**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THẲNG DIỆN XTT1, XTT2, XTT3 NĂM 2024**

**Ngày 24-6-2024, Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy của Trường ĐHSP Hà Nội đã phê duyệt điều kiện xét tuyển thẳng và điểm chuẩn đủ điều kiện trúng tuyển theo các diện XTT1, XTT2, XTT3 năm 2024.**

**I. Điều kiện trúng tuyển các ngành đào tạo giáo viên diện XTT1, XTT2, XTT3**

*1.1.* *Ngành Sư phạm Toán học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Toán học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a2 đối với diện XTT2 là **28.80** (tổng điểm trung bình chung cả năm (TBCCN) lớp 10, 11, 12 của môn Toán, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a3, a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Toán học do hết chỉ tiêu.

*1.2. Ngành Sư phạm Toán học (dạy Toán bằng tiếng Anh)*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Toán học (dạy Toán bằng tiếng Anh).

- Điểm trúng tuyển điều kiện a2 đối với diện XTT2 là **29.30** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán (× 2), Tiếng Anh, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a3, a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Toán học (dạy Toán bằng tiếng Anh) do hết chỉ tiêu.

*1.3. Ngành Sư phạm Vật lí*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Sư phạm Vật lí.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 đối với diện XTT2 là **29.13** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Vật lí, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Vật lí do hết chỉ tiêu.

*1.4. Ngành Sư phạm Vật lí (dạy Vật lí bằng tiếng Anh)*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Vật lí (dạy Vật lí bằng tiếng Anh).

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **28.94** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Vật lí, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Vật lí (dạy Vật lí bằng tiếng Anh) do hết chỉ tiêu.

*1.5. Ngành Sư phạm Ngữ văn*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Ngữ văn.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a2 đối với diện XTT2 là **28.10** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Ngữ văn, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a3 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Ngữ văn do hết chỉ tiêu.

*1.6. Ngành Giáo dục Mầm non*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Mầm non.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a4 đối với diện XTT2 là **25.83** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.7. Ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Tiếng Anh*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Mầm non.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a4 đối với diện XTT2 là **27.30** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.8. Ngành Giáo dục Tiểu học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Tiểu học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **27.58** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.9. Ngành Giáo dục Tiểu học – Sư phạm Tiếng Anh*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Tiểu học – Sư phạm Tiếng Anh.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **27.52** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.10. Ngành Sư phạm Tiếng Anh*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Tiếng Anh.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a2 đối với diện XTT2 là **28.05** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (×2), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a3, a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Tiếng Anh do hết chỉ tiêu.

*1.11. Ngành Sư phạm Tin học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Tin học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a4 đối với diện XTT2 là **28.10** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Vật lí, Tiếng Anh, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét diện XTT3 vào ngành Sư phạm Tin học do hết chỉ tiêu.

*1.12. Ngành Sư phạm Hoá học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Sư phạm Hoá học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 diện XTT2 là **28.97** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán (≥ 7.5), Vật lí (≥ 7.5), Hoá học (≥ 8.0), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sư phạm Hóa học do hết chỉ tiêu.

*1.13. Ngành Sư phạm Hoá học (dạy Hoá học bằng tiếng Anh)*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 (bao gồm giải HSG quốc gia và giải KHKT quốc gia) vào ngành Sư phạm Hoá học (dạy Hoá học bằng tiếng Anh).

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 diện XTT2 là **28.35** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán (≥ 7.5), Tiếng Anh (≥ 7.5), Hoá học (≥ 8.0), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sư phạm Hóa học (dạy Hóa học bằng Tiếng Anh) do hết chỉ tiêu.

*1.14. Ngành Sư phạm Sinh học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Sư phạm Sinh học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 diện XTT2 là **29.23** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Sinh học (≥ 7.5), tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sư phạm Sinh học do hết chỉ tiêu.

*1.15. Ngành Sư phạm Công nghệ*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Công nghệ.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **25.19** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Vật lí, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.16. Ngành Sư phạm Lịch sử*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Sư phạm Lịch sử.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 diện XTT2 là **29.71** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Lịch sử, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Lịch sử do hết chỉ tiêu.

*1.17. Ngành Sư phạm Địa lí*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Sư phạm Địa lí.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 diện XTT2 là **29.40**(tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Địa lý, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sư phạm Địa lý do hết chỉ tiêu.

*1.18. Ngành Giáo dục đặc biệt*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục đặc biệt.

- Điểm trúng tuyển đối với điều kiện a4 diện XTT2 là **27.67** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Ngữ văn, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét diện XTT3 vào ngành Giáo dục đặc biệt do hết chỉ tiêu.

*1.19. Ngành Giáo dục công dân*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục công dân.

- Điểm trúng tuyển đối với điều kiện a4 diện XTT2 là **25.49** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét diện XTT3 vào ngành Giáo dục công dân do hết chỉ tiêu.

*1.20. Ngành Giáo dục chính trị*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục chính trị.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a4 diện XTT2 là **25.62** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét diện XTT3 vào ngành Giáo dục chính trị do hết chỉ tiêu.

*1.21. Ngành Sư phạm Tiếng Pháp*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Tiếng Pháp.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a2 diện XTT2 là **27.18**(tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (×2), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sư phạm Tiếng Pháp do hết chỉ tiêu.

*1.22. Ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **26.33**(tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.23. Ngành Giáo dục Thể chất*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện b1 đối với diện XTT2 vào ngành Giáo dục Thể chất.

- Điểm trúng tuyển điều kiện b2 diện XTT2 là **18.80**(tổng điểm trung bình chung cả năm (TBCCN) lớp 10, 11, 12 của môn Toán, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.24. Ngành Sư phạm Âm nhạc*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện b1 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Âm nhạc.

- Điểm trúng tuyển điều kiện b2 diện XTT2 là **25.75**(tổng điểm trung bình chung cả năm (TBCCN) lớp 10, 11, 12 của môn Ngữ văn, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*1.25. Ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **25.51** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Lịch sử, Địa lí, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý do hết chỉ tiêu.

*1.26. Ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên*

-Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2  đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **26.99** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Vật lí, Hóa học, Sinh học theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 vào ngành Sư phạm Sư phạm Khoa học tự nhiên do hết chỉ tiêu.

**2. Điều kiện trúng tuyển các ngành ngoài sư phạm diện XTT1, XTT2, XTT3**

*2.1. Ngành* *Toán học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Toán học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **27.30** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Toán, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 vào ngành Toán học do hết chỉ tiêu.

*2.2. Ngành* *Văn học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Văn học.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **25.84** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Ngữ văn, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.3. Ngành* *Ngôn ngữ Anh*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Ngôn ngữ Anh.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **28.00** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (×2), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 vào ngành Ngôn ngữ Anh do hết chỉ tiêu.

*2.4. Ngành Hoá học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và diện XTT2 vào ngành Hóa học.

- Điểm trúng tuyển đối với XTT3 là **27.90** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán (≥ 7.5), Vật lí (≥ 7.5), Hoá học (≥ 8.0), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.5. Ngành Sinh học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 và điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Sinh học.

- Điểm trúng tuyển đối với điều kiện a3 diện XTT2 là **24.42** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Sinh học (≥7.0), tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Sinh học do hết chỉ tiêu.

*2.6. Ngành Công nghệ thông tin*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT2 vào ngành Công nghệ thông tin.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **27.00** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hoá học), theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.7. Ngành Quản lí giáo dục*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2, a3 đối với diện XTT2 vào ngành Quản lí giáo dục.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a4 diện XTT2 là **28.10**(tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Địa lí, GDCD, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét diện XTT3 vào ngành Quản lí giáo dục do hết chỉ tiêu.

*2.8. Ngành Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **23.33** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.8. Ngành Việt Nam học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Việt Nam học.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **25.17** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.9. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **26.13** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.10. Ngành Triết học (Triết học Mác Lê-nin)*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Triết học (Triết học Mác Lê-nin).

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **24.53** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn (≥6), Lịch sử (≥6), Địa lí (≥ 6)] ≥ 20, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.11. Ngành Chính trị học*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Chính trị học.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **25.63** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, GDCD, Ngoại ngữ, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.12. Ngành Tâm lý học (Tâm lý học trường học)*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Tâm lý học (Tâm lý học trường học).

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **25.65** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét điều kiện a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Tâm lý học (Tâm lý học trường học) do hết chỉ tiêu.

*2.13. Ngành Tâm lý học giáo dục*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện a1, a2 đối với diện XTT2 vào ngành Tâm lý học giáo dục.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a3 đối với diện XTT2 là **26.65** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét đối với điều kiện a4 đối với diện diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Tâm lý học giáo dục do hết chỉ tiêu.

*2.14. Ngành Công tác xã hội*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện đối với diện XTT2 vào ngành Công tác xã hội.

- Điểm trúng tuyển đối với diện XTT3 là **22.75** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của tổ hợp môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, theo thang điểm 30, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

*2.15. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc*

- Tuyển thẳng tất cả thí sinh đã nộp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng diện XTT1 vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Điểm trúng tuyển điều kiện a1 đối với diện XTT2 là **24.87** (tổng điểm TBCCN lớp 10, 11, 12 của môn Tiếng Anh hoặc môn Tiếng Trung, tính cả điểm ưu tiên nếu có).

- Không xét đối với điều kiện a2, a3, a4 đối với diện XTT2 và diện XTT3 vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc do hết chỉ tiêu.

**II**. Thí sinh có thể tra cứu kết quả xét tuyển thẳng XTT1, XTT2, XTT3 trên Cổng thông tin tuyển sinh tại địa chỉ: <https://ts2024.hnue.edu.vn/>.

**III**. Thí sinh thuộc diện đủ điều kiện trúng tuyển vào các ngành đào tạo của Trường nếu có kết quả tra cứu là: "**Đủ điều kiện trúng tuyển**" và đáp ứng các điều kiện xét tuyển thẳng XTT1, XTT2, XTT3 đối với ngành đào tạo mà mình đăng ký xét tuyển.

Nếu có kết quả tra cứu là: "Không đủ điều kiện trúng tuyển" thì có nghĩa là thí sinh không trúng tuyển diện XTT1, XTT2, XTT3.

\* Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể tiếp tục xét tuyển vào Trường ĐHSP Hà Nội theo Phương thức 1: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

**IV.** Các thí sinh thuộc diện “Đủ điều kiện trúng tuyển” sẽ chắc chắn trở thành tân sinh viên K74 của Trường ĐHSP Hà Nội nếu đăng ký **Nguyện vọng 1** trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT vào đúng ngành mà bản thân đã đủ điều kiện trúng tuyển.

**V**. Nếu có thắc mắc về kết quả xét tuyển thẳng diện XTT1, XTT2, XTT3 thì thí sinh có thể gửi thư điện tử kèm minh chứng tới địa chỉ: [tuvantuyensinh@hnue.edu.vn](mailto:tuvantuyensinh@hnue.edu.vn).